

ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI VÀO VIỆT NAM THEO VÙNG

PGS. VĂN THÁI

Đầu tư theo ngành và theo vùng có liên quan chặt chẽ với tỷ suất lợi nhuận của vốn đầu tư. Vì vậy, ngoài khả năng và sở trường hoạt động riêng biệt theo ngành của mình, các nhà đầu tư nước ngoài còn luôn chú ý tới việc lựa chọn các vùng đầu tư thích hợp trên mỗi quốc gia mà họ đầu tư. Đầu tư nước ngoài vào Việt Nam cũng không thể nằm ngoài quy tắc ấy.

Một vùng có nhiều sức hút đối với các nguồn đầu tư nước ngoài phải là một vùng có nhiều tiềm năng về tự nhiên, kinh tế, lao động, cấu trúc hạ tầng tốt, vị trí địa lý thuận lợi.

Bằng những chính sách và biện pháp khuyến khích đầu tư thích hợp, nhà nước có thể điều tiết phần nào các nguồn vốn đầu tư theo vùng.

Tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong 6 năm qua, nhìn dưới góc độ vùng, ta thấy có những nét đáng chú ý sau:

- Trong 4 năm đầu, phần lớn vốn đầu tư được đưa vào các tỉnh phía Nam với 75% tổng số dự án và 80% tổng vốn đầu tư đã được cấp giấy phép trên cả nước;
- Trong 2 năm vừa qua (1993-94) tỷ lệ này đã giảm đi, nhưng các tỉnh phía Nam vẫn chiếm 2/3 số dự án và gần 60% vốn đầu tư;
- Nhìn chung lại, hiện nay các tỉnh phía Nam vẫn thu hút hơn 70% số dự án với hơn 60% tổng vốn đầu tư;
- Riêng vùng Đông Nam bộ (TP.HCM và 9 tỉnh xung quanh) thu hút hơn 60% tổng số dự án và gần 60% tổng số vốn;
- Nếu chỉ tính những dự án đã hoạt động và số vốn đầu tư đã thực hiện đến cuối năm 1993, thì 10 địa phương có sức hút cao vốn đầu tư nước ngoài (1988-1993) như sau:

Thứ tự	Địa phương	Số dự án	Tổng vốn đầu tư (triệu USD)
1	TP Hồ Chí Minh	94	1296,5
2	Hà Nội	47	617,3
3	Hải Phòng	4	164,9
4	Đồng Nai	30	105,4
5	Bà Rịa - Vũng Tàu	6	73,1
6	Quảng Nam - Đà Nẵng	9	36,2
7	Sông Bé	11	22,6
8	Hà Tây	3	24,6
9	Long An	3	24,2
10	Bắc Thái	1	21,8

(Theo Kinh tế 93-94, Việt Nam và thế giới, Phụ san Thời báo kinh tế VN).

Tổng số vốn đã thực hiện ở Việt Nam thời gian trên là 2,1 tỉ USD, Đông Nam bộ đã thu hút hơn 70%, trong đó, riêng TP Hồ Chí Minh có hơn 60%. Các tỉnh Đồng Nai, Bà Rịa-Vũng Tàu và Sông Bé cũng được xếp vào hàng thứ 4, 5 và 7 trong bảng xếp hạng. Nếu tính theo số dự án đã triển khai thực hiện thì TP.HCM dẫn đầu với 94 dự án; Đồng Nai và Sông Bé đứng thứ 3 và 4 (sau Hà Nội).

Vì sao Đông Nam bộ lại là vùng có sức hút lớn đối với các nguồn đầu tư nước ngoài trong những năm qua?

Vùng Đông Nam bộ trong quan hệ kinh tế lãnh thổ hiện nay được xem như một vùng kinh tế lớn của Việt Nam với quy mô lãnh thổ rộng 52.000 km² với gần 13 triệu dân, bao gồm TP.HCM và 9 tỉnh xung quanh là Sông Bé, Tây Ninh, Đồng Nai, Bà Rịa- Vũng Tàu, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Bình Thuận, Long An, Tiền Giang. Trong xu thế phát triển và phân bố các lực lượng sản xuất hiện nay, các tỉnh Lâm Đồng, Ninh Thuận và Bình Thuận (thuộc Nam Trung bộ cũ) và Long An, Tiền Giang (ở phía Đông ĐBSCL) chịu nhiều sức hút kinh tế và gắn bó nhiều hơn với các lãnh thổ vùng Đông Nam bộ.

Vùng Đông Nam bộ có những lợi thế đáng kể mà các vùng khác hiện nay chưa có được.

Trước hết, Đông Nam bộ là môi trường kinh doanh quen thuộc của nhiều nhà đầu tư nước ngoài, đặc biệt là các doanh nhân Đài Loan, Hồng Kông, Singapore... Mỗi liên hệ của một số lượng dân cư không nhỏ trong vùng với các đầu mối doanh nghiệp nước ngoài là một bước mở đầu thuận lợi cho việc thu hút các nguồn vốn ban đầu vào khu vực này, đặc biệt là vào TP.HCM. Các nguồn lực kinh tế của Đông Nam bộ khá đa dạng, phong phú và có nhiều hấp dẫn đối với các nguồn đầu tư nước ngoài. Dầu lửa ngoài thềm lục địa, gỗ rừng, bauxit (Nam Trung bộ), hải sản và nông sản nhiệt đới như cao su, chè, cà phê... (39% diện tích cây lâm năm của cả nước); địa hình tương đối bằng phẳng, thuận tiện cho việc giao thông; địa chất công trình tốt, thuận tiện cho việc xây dựng; khí hậu nhiệt đới cận xích không có mùa đông, nhiều nắng gió với những cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp thích hợp cho các hoạt động du lịch quốc tế...

Đông Nam bộ chiếm gần 20% dân số cả nước với nguồn lao động dồi dào thích hợp với các hoạt động công thương nghiệp dịch vụ. Dân cư đô thị chiếm tỷ trọng cao (gần 40% dân số toàn vùng) như ở TP.HCM là 80%, Bà Rịa - Vũng Tàu 33%, Lâm Đồng 34%, Đồng Nai 25%, với trình độ văn hóa, khoa học và tay nghề khá, mạnh dạn, năng động, nhạy bén trong quan hệ quốc tế, dễ dàng tiếp cận và hội nhập kinh doanh quốc tế.

Đông Nam bộ vốn phát triển mạnh về công thương nghiệp dịch vụ với hơn 1.000 xí nghiệp công nghiệp và một lực lượng tiểu thủ công nghiệp đông đảo và nhanh nhậy. Trong vùng đã hình thành khu công nghiệp tập trung lớn như Khu kỹ nghệ Biên Hòa và đang hình thành 2 Khu chế xuất mới ở Linh Trung và Tân Thuận với nhiều sức hấp dẫn so với các khu chế xuất khác đã được cấp giấy phép. Về nông hải sản, vùng chiếm 30% sản lượng đầu các loại, hơn 40% sản lượng mía, 40% lạc, đậu tương, 28% thuốc lá, hơn 20% lượng hải sản đánh bắt của cả nước.

Cấu trúc hạ tầng của Đông Nam bộ mạnh hơn những vùng khác. Mặc dù chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển mới, Đông Nam bộ vẫn là vùng có giao thông vận tải, thông tin liên lạc phát triển toàn diện với trung tâm giao thông thủy bộ lớn là TP.HCM, với cảng lớn nhất nước là cảng Sài Gòn và sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất. Quý đất đai và mặt bằng xây dựng còn khá rộng.

Những ngành chuyên môn hóa chính đã và đang hình thành gây sức hút đối các nguồn đầu tư nước ngoài là cơ khí giao thông vận tải, cơ khí chính xác, cơ khí điện tử, dệt da may, chế biến thực phẩm và hàng tiêu dùng, hóa học gỗ-giấy, cao su, hóa dược, hóa dầu, khai thác dầu khí, vật liệu xây dựng, mỹ nghệ xuất khẩu, dịch vụ du lịch, nghỉ mát; trồng cây công nghiệp, chăn thả bò, nuôi gà lợn...

Tuy nhiên, để tiếp tục duy trì và tăng cường nhịp độ đầu tư của nước ngoài trong tình hình mới, Đông Nam bộ phải tiếp tục hoàn thiện hệ thống cấu trúc hạ tầng cơ sở, mở rộng và nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ quản lý, công nhân lành nghề.

Trong những năm tới, làn sóng đầu tư mới của nước ngoài vào Việt Nam sẽ lan tỏa rộng tới nhiều vùng khác nhưng Đông Nam bộ vẫn là vùng trọng điểm và tập trung hơn cả ♣